



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

Địa chỉ: số 65 Huỳnh Thúc Kháng, phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 38212868; Fax: 028) 38215951

Email: ktcaothang@caothang.edu.vn Website: <http://caothang.edu.vn>

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

NĂM 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CĐ KT CAO THẮNG	3
1. Thông tin chung	3
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường	3
3. Ngành, Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường	22
4. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính.....	24
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CĐ KT CAO THẮNG	28
1. Tổng quan chung	28
2. Tự đánh giá.....	30
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	30
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	36
2.2.1. Tiêu chí 1:.....	36
2.2.2. Tiêu chí 2:.....	49
2.2.3. Tiêu chí 3:.....	69
2.2.4. Tiêu chí 4:.....	80
2.2.5. Tiêu chí 5:.....	93
2.2.6. Tiêu chí 6:.....	111
2.2.7. Tiêu chí 7:.....	118
2.2.8. Tiêu chí 8:.....	128
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	137
PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	141
PHỤ LỤC	142

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ABET	: Accreditation Board for Engineering and Technology
ASU	: Arizona State University
BM	: Bộ môn
CB-VC	: Cán bộ viên chức
CĐ	: Cao đẳng
CĐCS	: Công đoàn cơ sở
CĐKT	: Cao đẳng kỹ thuật
CTCT	: Công tác chính trị
CTĐT	: Chương trình đào tạo
GDNN	: Giáo dục nghề nghiệp
HC-QT	: Hành chính - Quản trị
HEEAP	: Higher Education Engineering Program
HSSV	: Học sinh sinh viên
IAB	: Innovation Advisory Board
KHCN	: Khoa học công nghệ
KHCN-HTQT	: Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế
KTX	: Ký túc xá
LĐTBXH	: Lao động - Thương binh và Xã hội
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
SV	: Sinh viên
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
THPT	: Trung học phổ thông
VULII	: Vocational and University Leadership and Innovation Institute

NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CĐ KT CAO THẮNG

1. Thông tin chung

Tên trường: Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Tên tiếng Anh: Cao Thang Technical College

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương

Địa chỉ: 65 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập: 1906
- Năm nâng cấp thành trường Cao đẳng: 2004

Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập

Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Số điện thoại: (028) 38212868 – (028) 38212360
- Số fax: (028) 38215951
- Email: ktcaothang@caothang.edu.vn
- Website: <http://caothang.edu.vn>

Thông tin liên hệ của người phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Họ tên: Trần Việt Dũng
- Chức vụ: Trưởng phòng Đào tạo
- Số điện thoại: 0983074970
- Email: tranvietdung@caothang.edu.vn

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Trường

2.1 Về quá trình hình thành và phát triển:

2.1.1 Đặc điểm tình hình:

+ Giai đoạn từ 1906-1975:

Trường Kỹ thuật Cao Thắng lúc mới thành lập có tên là Trường Cơ khí Á Châu (L'école des Mécaniciens Asiatiques), tên quen gọi là Trường Bá Nghệ, là một trong những trường dạy nghề đầu tiên ở Nam Bộ, được toàn quyền Đông Dương ra quyết định

thành lập ngày 20/2/1906 nhằm “đào tạo cho nhu cầu hàng hải thương thuyền cho nền cai trị thuộc địa và kỹ nghệ địa phương, một đội ngũ thợ cơ khí vững tay nghề về máy móc sử dụng trên tàu và trên đất liền”.

Thực dân Pháp xây dựng Trường nhằm đáp ứng yêu cầu của bộ máy thuộc địa và các xí nghiệp của người Pháp, nhưng cũng chính nơi đây đã sản sinh ra những chiến sĩ cách mạng. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành trước khi lên tàu L’Amiral Latouche Tréville rời Bến Nhà Rồng đi tìm đường cứu nước năm 1911, đã theo học tại trường 3 tháng. Ngày 20 tháng 4 năm 1919, người thợ cơ khí tàu biển Tôn Đức Thắng, học sinh trường khóa 1915-1917, đã kéo lá cờ phản chiến trên chiến hạm France thuộc hạm đội Pháp ở biển Hắc Hải ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga. Chính bác Tôn Đức Thắng là người lập Công hội ở trường, ở xưởng Ba Son và tại Sài Gòn, sau này đã kế tục Bác Hồ trong cương vị Chủ tịch nước.

Năm 1932, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tiên được thành lập tại trường (Bí thư chi bộ là học sinh Trần Hữu Tám). Học sinh Cao Thắng hoạt động mạnh trong phong trào Mặt trận Dân chủ (1936-1939), Câu lạc bộ Học sinh (1939-1940). Đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa (1940), học sinh Cao Thắng đã rèn vũ khí phục vụ cho chiến đấu. Những học sinh tiêu biểu cho giai đoạn sôi động nói trên như: Lê Văn Lương, Ka Hiêm, Nguyễn Văn Hiền, Tạ Văn Hảo, Trần Hữu Tám, Hồ Tổ Nguyên, Nguyễn Văn Đột... Tiếp theo tham gia phong trào Thanh niên Tiền phong, đỉnh cao là tham gia cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

Từ năm 1954 đến năm 1975: Đào tạo gồm hai ban chuyên nghiệp và kỹ thuật toán. Ban chuyên nghiệp với nhiều nghề như điện, nguội, cơ khí và mộc. Ban kỹ thuật toán tốt nghiệp tương đương Tú tài 2 toàn phần phổ thông với chuyên nghiệp cơ khí và điện.

+ Giai đoạn 1976-2005:

Trong giai đoạn mới, Trường đã vượt qua nhiều khó khăn, đào tạo hàng vạn học sinh Trung học chuyên nghiệp và Công nhân kỹ thuật, Chuyên viên kỹ thuật cao lành nghề. Trường được Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý. Các thế hệ học sinh đã tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống yêu nước và phẩm chất của lớp đàn anh “thợ cơ khí”, “kỹ thuật viên”, “tú tài kỹ thuật” trước đây, đạt nhiều kết quả tốt đẹp trong học tập và rèn luyện, trở thành “nguồn năng lượng xanh” đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tháng 10/2004, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng theo Quyết định số 6034/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 19/10/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giai đoạn 2006 đến nay:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng đã đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Dự án đầu tư xây dựng nhà lớp học đa năng đã đưa vào sử dụng. Chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được nâng cao, quy mô đào tạo phát triển, ổn định.

Công tác tuyển sinh và chất lượng đào tạo được giữ vững nhiều năm qua. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng sư phạm tốt, nhiều cán bộ, giảng viên được tập huấn ở nước ngoài về kỹ năng quản lý, nghiệp vụ sư phạm ... trong khuôn khổ các dự án hợp tác quốc tế. Chương trình, giáo trình thường xuyên được cập nhật, cải tiến để sát với thực tế. Trường xác lập và duy trì được mối quan hệ mật thiết, gắn kết với các doanh nghiệp nhằm lắng nghe các ý kiến để hoàn thiện công tác đào tạo của trường, mặt khác, một số sinh viên được hưởng lợi từ các dự án tài trợ của doanh nghiệp, trong đó có những công ty tầm thế giới như Công ty Intel, Công ty thang máy Schindler,... 04 chương trình đào tạo đã được kiểm định đạt chuẩn quốc tế là Công nghệ Kỹ thuật Cơ Khí, Công nghệ Kỹ thuật Điện-Điện tử, Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt và Công nghệ Kỹ thuật Ô tô; 02 chương trình đào tạo đã được kiểm định đạt chuẩn trong nước là Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử và Công nghệ thông tin. Đồng thời, nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Chiến lược phát triển về đào tạo của Trường là luôn hoàn thiện và phát triển theo hướng tiếp cận xu thế giáo dục nghề nghiệp hiện đại của khu vực và thế giới.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Trường là nơi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ cao đẳng trong lĩnh vực Cơ khí, Cơ khí động lực, Điện Công nghiệp, Điện Dân dụng, Điện tử Công nghiệp, Điện tử Dân dụng, Điện tử Viễn thông, Công nghệ Thông tin, Tự Động hóa, Công nghệ Nhiệt-Lạnh, Cơ Điện tử và Kế toán tin học, đáp ứng nhu cầu nhân lực về chất lượng cao trong sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp, các tổ chức kinh tế và xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, triển khai nghiên cứu khoa học; phát triển và chuyển giao công nghệ, thực hiện các loại hình dịch vụ khoa học, công nghệ và sản xuất; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Thực hiện hợp tác quốc tế, liên thông về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Quản lý tổ chức, biên chế đội ngũ giảng viên của trường theo quy định của Nhà nước; đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề; đảm bảo về chất lượng đào tạo thực tế và thu chi tài chính hàng năm của trường.

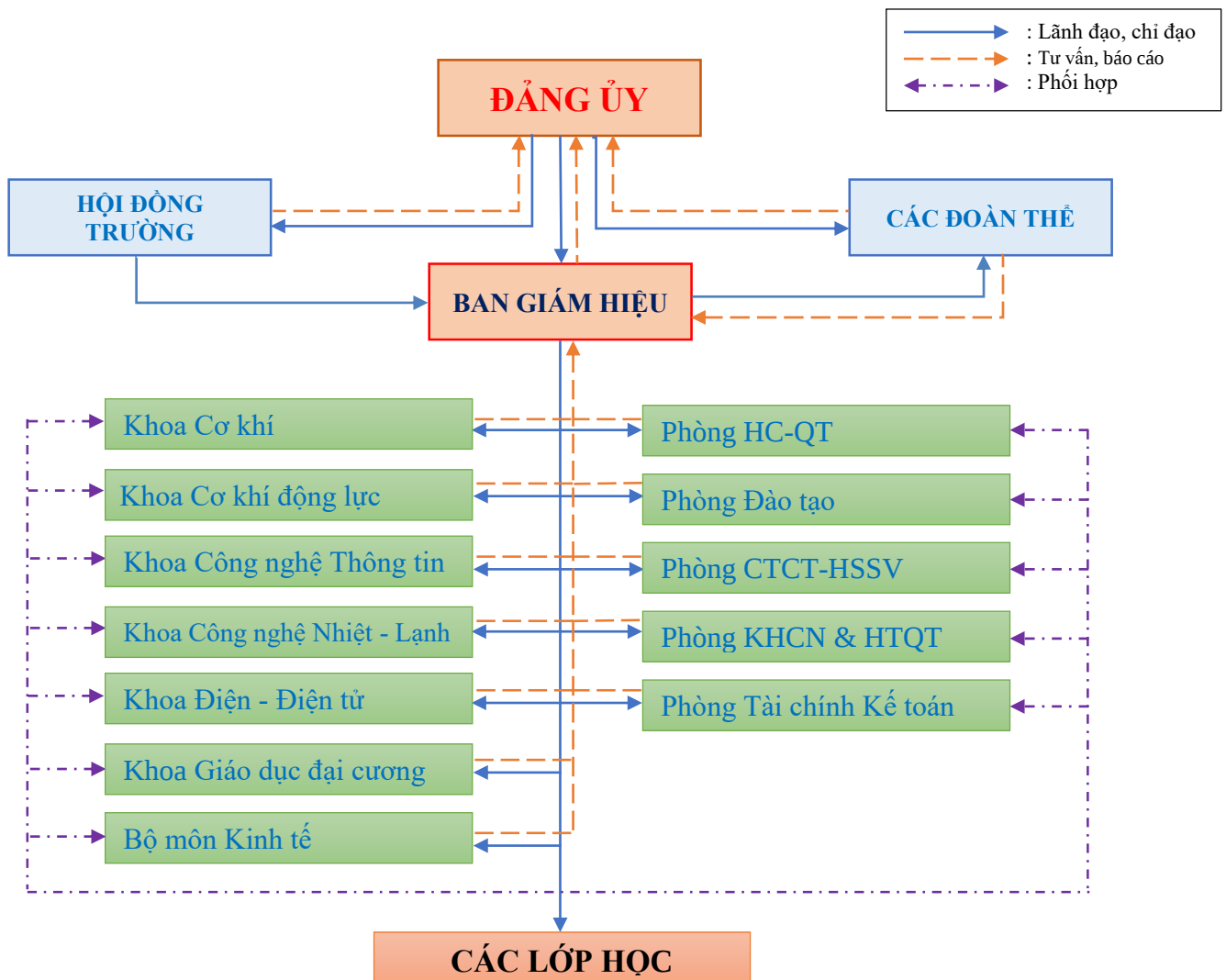
Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, tài sản, các nguồn vốn được Nhà nước giao. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở trong Trường, bảo vệ tài sản, bí mật quốc gia, xây dựng Trường, thực hiện các quy chế, biện pháp bảo hộ, an toàn lao động. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo chế độ quy định và yêu cầu của Bộ Công Thương và cơ quan cấp trên.

2.2 Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Bộ máy tổ chức hiện nay gồm: (*tính đến 10/2025*)

- Ban Giám hiệu
- Phòng Đào tạo
- Phòng Hành chính - Quản trị
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế
- Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên
- Khoa Cơ khí
- Khoa Cơ khí động lực
- Khoa Điện - Điện tử
- Khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh
- Khoa Công nghệ thông tin
- Khoa Giáo dục đại cương
- Bộ môn Kinh tế (trực thuộc Giám hiệu).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG



2.2 Về thành tích nổi bật của Trường

2.2.1 Công tác đào tạo

Trong nhiều năm qua, Nhà trường luôn giữ ổn định, phát triển một cách vững chắc cả về số lượng lẫn chất lượng đào tạo.

Được nâng cấp lên thành trường Cao đẳng từ cuối năm 2004, nhà trường bắt đầu tuyển sinh và đào tạo trình độ Cao đẳng từ năm 2005, ban đầu với 06 ngành (Cơ khí, Ô tô, Điện, Điện tử, Điện lạnh, Tin học), quy mô tuyển sinh vào thời điểm này là 400; trình độ Trung cấp chuyên nghiệp với 07 ngành, quy mô tuyển sinh là 2.000; trình độ Cao đẳng nghề (tuyển sinh từ năm 2007) quy mô là 1.500. Đến nay, năm 2025 quy mô tuyển sinh trình độ Cao đẳng tuyển sinh với chỉ tiêu 4.500; Tất cả các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng tại trường đều có chất lượng cao được xã hội tín nhiệm trong nhiều năm qua.

Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo theo định hướng bám sát các mục tiêu chiến lược của Trường. Nhà trường định hướng quy trình cụ thể trong đào tạo chất lượng cao, cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên nghiệp đủ năng lực ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại, giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn sản xuất một cách khoa học, hiệu quả; theo các tiêu chuẩn kiểm định quốc tế ABET (Hoa kỳ).

- Về tuyển sinh:

Là một trong những hoạt động quan trọng nhất của nhà trường, công tác tuyển sinh luôn được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ Ban Giám hiệu. Công tác tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và quy định với mục tiêu đạt được chất lượng và số lượng đầu vào.

Tổng hợp thí sinh đăng ký dự thi so với chỉ tiêu tuyển sinh như sau:

STT	Bậc Cao đẳng	Giai đoạn 2020 - 2025					
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tổng 5 năm
1	Đăng ký dự thi	12.017	17.651	12.931	16.024	17.635	76.258
2	Chỉ tiêu tuyển sinh	4.500	4.500	4.500	4.500	4.500	22.500
3	Trúng tuyển	4.547	4.608	4.479	4.117	4.108	21.859

Hoạt động tư vấn và tuyên truyền tuyển sinh của trường hàng năm được kết hợp với các báo như Tuổi trẻ, Giáo dục TP.HCM và các trường Trung học phổ thông tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam. Công tác chuẩn bị, tổ chức xét tuyển, gọi học sinh nhập học, và công tác kiểm tra tuyển sinh... được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, quy trình và quy định.

- Chất lượng đào tạo:

Nhà trường đã từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập của HSSV trong toàn trường. Học phần Anh văn chuyên ngành từng bước được giảng dạy bằng tiếng Anh do các Bộ môn chuyên môn phụ trách. Mặc dù đây chỉ là những bước đầu tiên trong cố gắng nâng dần trình độ sử dụng ngoại ngữ của giảng viên và sinh viên, kết quả mang lại cho thấy khả năng tìm tài liệu trong học tập và tìm việc làm ở các công ty liên doanh, công ty đa quốc gia được nâng lên rõ rệt. Những học phần chuyên môn được nhà trường lưu ý các bộ môn việc tổ chức tiết giảng theo hình thức tích cực hóa người học và nâng cao tính chất thực hành, có ích trong việc hình thành năng lực chuyên môn cho người học. Bên cạnh những thay đổi trên, 100% sinh viên phải thi tốt nghiệp dưới dạng đồ án công nghệ hoặc thiết kế, chế tạo mô hình học cụ, thiết bị mang tính thực tiễn cao. Thực hiện đề tài tốt nghiệp đã giúp SV phải tự nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, làm cho quá trình thực hiện bài thi tốt nghiệp trở thành hoạt động học tập hiệu

quả, hữu ích đối với người học trong chương trình đào tạo và sản phẩm làm ra từ bài thi tốt nghiệp mang giá trị thực tế.

Nhà trường tiếp tục tăng cường kiểm tra các kỳ thi học kỳ, thi tốt nghiệp, tổ chức thi đồng bộ, nhiều đề đối với các học phần chung của ngành, nghề và học phần chung của nhiều ngành, nghề tạo điều kiện đánh giá chính xác chất lượng giảng dạy, học tập.

Số lượng sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2020-2025:

STT	Bậc đào tạo	Giai đoạn 2020 - 2025					
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tổng 5 năm
1	Cao đẳng	2.933	2.730	2.683	1.994	2.337	12.677

Sinh viên ra trường đều có việc làm ngay. Đặc biệt, nhiều ngành nghề có nhiều công ty xí nghiệp thường xuyên yêu cầu tuyển nhưng trường không đủ sinh viên để cung cấp như các ngành, nghề Cơ khí, Ôtô, Điện lạnh, Điện tử, Điện CN, v.v... Bên cạnh việc đào tạo chính quy, trường đã mở nhiều loại hình đào tạo khác như: Đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tháng 12/2020, nhà trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo:

- Bám sát các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tập trung phát triển tất cả các chương trình đào tạo hiện hành của trường tiếp cận CDIO.

- Tháng 10/2018, nhà trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế ABET – Hoa Kỳ đối với hai chương trình đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử.

- Tháng 12/2020, nhà trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo trong nước là Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử và Công nghệ thông tin.

- Tháng 10/2024, nhà trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế ABET – Hoa Kỳ đối với bốn chương trình đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử, Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt và Công nghệ Kỹ thuật Ô tô.

Xây dựng chương trình, giáo trình là một trong những công tác quan trọng của mục tiêu “Phát triển cơ sở vật chất”, là một trong hai mục tiêu trọng tâm thuộc Kế hoạch chiến lược của trường. Chương trình, giáo trình của trường được thực hiện theo định hướng hình thành năng lực giải quyết vấn đề với 90% giáo trình biên soạn mới theo hoạt động thực tiễn của người học.

Tổng hợp giáo trình của trường từ năm 2012 đến nay, cụ thể:

Đơn vị	Cơ khí	CK- ĐL	Điện, điện tử	CN Nhiệt lạnh	CNTT	GD ĐC	Kinh tế	Tổng cộng
Số lượng	45	57	91	25	24	13	43	288

Hiện nay, trường đang đào tạo theo phương thức niên chế. Song song đó, chương trình phần mềm quản lý đào tạo do đội ngũ cán bộ giảng viên của trường phát triển để quản lý, điều hành thông suốt – hiệu quả.

Chương trình đào tạo nhằm gắn đào tạo với thực tế sản xuất. Nhà trường đã tạo điều kiện để 100% sinh viên của trường được tham quan, thực tập sản xuất tại doanh nghiệp sau khi hoàn tất khối lượng kiến thức cơ sở, chuyên môn, và kỹ năng nghề nghiệp theo chương trình đào tạo tại trường. Thực tập tại doanh nghiệp giúp người học củng cố kiến thức, trải nghiệm nghề nghiệp, rèn luyện tác phong công nghiệp, và là cơ hội để tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Dự án hợp tác đào tạo cung cấp nguồn nhân lực cho công ty thang máy Schindler. Chương trình đào tạo theo hình thức này giúp sinh viên có được kinh nghiệm thực tế trong quá trình đào tạo và làm việc ngay cho Công ty Jardine Schindler Việt Nam với vị trí là Kỹ thuật viên sau khi tốt nghiệp.

2.2.2 Phát triển đội ngũ Giảng viên

Đây là mục tiêu chiến lược của nhà trường. Trong nhiều năm qua, Trường liên tục phát triển đội ngũ giảng viên để từng bước đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về chất lượng. Nhìn chung, hiện nay nhà trường đã cơ bản đủ số lượng đội ngũ giảng viên, đạt vượt chuẩn trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm và thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt công tác giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học.

Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, giữ vững, nâng cao chất lượng đào tạo, Trường có kế hoạch tuyển dụng giảng viên có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu và tương xứng với quy mô đào tạo các ngành, nghề. Bên cạnh đó, Trường đặc biệt chú trọng việc bồi dưỡng, xây dựng lực lượng giảng viên trẻ. Trong nhiều năm nay, nhà trường đã thực hiện nhiều chế độ, chính sách nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên của trường học tập nâng cao trình độ qua các khóa học bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như các kỹ năng đáp ứng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số & AI.

- Về biện pháp thực hiện, nhà trường đã đề ra nhiều hình thức động viên, khuyến khích viên chức, đặc biệt là giảng viên, phấn đấu đạt tiêu chuẩn chức danh và nâng cao trình độ - học tập suốt đời. Trường tiếp tục có chế độ hỗ trợ 100% học phí cho người học tiến sĩ, thạc sĩ. Cán bộ viên chức có trình độ từ thạc sĩ trở lên được nhận thêm khoản phụ cấp nghiên cứu khoa học hàng tháng.

Kết quả thi đua từ năm 2020 đến nay:

Năm	Danh hiệu	Tập thể Lao động xuất sắc	Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương	Bằng khen Bộ Công Thương	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
2020		04	05	07	51	294
2021		06	06	09	59	298
2022		06	02	05	57	298
2023		06	05	07	57	289
2024		06	01 (đang xét)	07	61	294
2025		01 (đang xét)	01 (đang xét)	11 (đang xét)	62	298

Bảng tính giáo viên quy đổi

Năm	Giáo viên			Giáo viên quy đổi			Tổng số Giáo viên quy đổi
	GV cơ hữu	GV kiêm nhiệm	GV thỉnh giảng	GV cơ hữu	GV kiêm nhiệm	GV thỉnh giảng	
2022	267	8	67	267	8	46,9	321,9
2023	267	7	65	267	7	45,5	319,5
2024	273	7	52	273	7	36,4	316,4
T10/2025	270	7	56	270	7	39,2	316,2

BẢNG TÍNH SINH VIÊN QUY ĐỔI

Năm	Khóa học	SV cao đẳng	SV quy đổi	Tổng số SV quy đổi
2022	2019	2768	1937.6	9081
	2020	2688	2688	
	2021	3112	3112	
	2022	4479	1343.7	

2023	2020	2849	1994.3	9389
	2021	2912	2912	
	2022	3119	3119	
	2023	4547	1364.1	
2024	2021	2713	1899.1	9220
	2022	3031	3031	
	2023	2907	2907	
	2024	4608	1382.4	
T10/ 2025	2022	2768	1937.6	9085
	2023	2688	2688	
	2024	3112	3112	
	2025	4490	1347	

BẢNG TÍNH SINH VIÊN QUY ĐỔI / GIÁO VIÊN QUY ĐỔI

	Số SV quy đổi	Số giảng viên quy đổi	Tỷ lệ SV/GV
Năm 2022	9.081	321,9	28.2
Năm 2023	9.389	319,5	29.39
Năm 2024	9.220	316,4	29.14
T10/2025	9.085	316,2	28.73

Về chuyên môn, tạo điều kiện cho giảng viên, viên chức học tập ở các bậc học cao hơn như cao học, nghiên cứu sinh, trong và ngoài nước. Trường tham gia dự án HEEAP, cho đến nay có 78 giảng viên (trình độ thạc sĩ trở lên) của trường đã tham gia các khóa học tại Đại học ARIZONA – Hoa Kỳ.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

- Hoạt động Khoa học Công nghệ:

Nhà trường luôn coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xem đây là một trong những điều kiện tiên quyết để phát triển đội ngũ và chất lượng đào tạo. Thông qua nghiên cứu khoa học trình độ chuyên môn của giảng viên được nâng lên, góp phần làm cho công tác đào tạo gắn với thực tiễn, đặc biệt là giảng viên chủ động nắm bắt khoa học, công nghệ mới tránh bị lạc hậu. Có nhiều hoạt động về khoa học - công nghệ như tổ chức nghiên cứu và báo cáo khoa học cấp trường; nghiên cứu và viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, hội nghị; làm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Sở, cấp Bộ; xây dựng mô hình học cụ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, xây dựng

phần mềm quản lý phục vụ công tác quản trị trong trường; tổ chức các cuộc thi học thuật dành cho sinh viên...

- Về hoạt động báo cáo khoa học cấp trường, bài cáo khoa học

Hàng năm giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải tham gia nghiên cứu khoa học và báo cáo kết quả nghiên cứu trước hội đồng khoa học. Nội dung nghiên cứu rất đa dạng như xây dựng giáo trình, nghiên cứu chế tạo thiết bị thực tập, giải pháp cải tiến trong đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho công ty, công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số....

Để khuyến khích đội ngũ giảng viên, viên chức tham gia nghiên cứu khoa học, cập nhật công nghệ và nâng cao tư duy khoa học, nhà trường có những chính sách nhằm hỗ trợ để ngày càng có nhiều nghiên cứu khoa học trong trường được công bố trên các tạp chí, hội nghị khoa học trong và ngoài nước.

- Về hoạt động thực hiện đề tài khoa học cấp Sở, cấp Bộ

Giảng viên của trường đã và đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học tuy nhiên số lượng đề tài được xét duyệt còn khiêm tốn. Các lĩnh vực nghiên cứu như cơ khí, chế biến sau thu hoạch, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, giảm thải ô nhiễm môi trường, IoT... Năm 2025 có một đề tài cấp Bộ đang được thực hiện là “Nghiên cứu, thiết kế bộ điều khiển giảm tổn thất năng lượng cho máy nung cao tầng và giám sát dựa trên nền tảng IoT”, năm 2026 có 2 đề tài đăng ký cấp Bộ chờ xét duyệt.

- Về hoạt động xây dựng mô hình học cụ, xây dựng phần mềm quản lý

Hầu hết giảng viên dạy thực hành của trường đều tham gia chế tạo mô hình học cụ, hội thi mô hình học cụ tự làm đã diễn ra liên tục hơn 20 năm qua, chỉ gián đoạn năm dịch Covid-19, hội thi là dịp để giảng viên trình bày thành quả nghiên cứu, sáng tạo, hiệu quả ứng dụng; qua đó giảng viên giao lưu, trao đổi lẫn nhau cùng phát triển. Kết quả các sản phẩm được sử dụng vào hoạt động dạy thực hành và quản lý đào tạo tại trường. Nhiều mô hình đã tham gia hội thi cấp thành phố, quốc gia và đạt thứ hạng cao. Hoạt động chế tạo mô hình học cụ và xây dựng phần mềm quản lý, ngoài việc nâng cao năng lực thực tế của giảng viên còn tạo ra một lượng đáng kể trang thiết bị thực hành, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất cho công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; và giúp quản lý tốt hoạt động đào tạo. Hơn nữa, các khoa chủ động trong việc dạy thực hành, do giảng viên có chủ động sửa chữa các mô hình, thiết bị khi bị hư hỏng hay có sự cố; bộ phận phần mềm có đủ năng lực giải quyết tất cả các sự cố trong quá trình vận hành về quản lý, tuyển sinh, thu học phí... giúp cho các hoạt động trong trường liên tục – hiệu quả. Từ năm 2021 đến năm 2024 hội thi mô hình học cụ đã có 363 mô hình đạt giải.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên:

Đặc thù trường cao đẳng, sinh viên chỉ có 3 năm học tập tại trường nên không đủ thời gian làm nghiên cứu khoa học theo dạng đề tài. Để khắc phục hạn chế này, các khoa

chuyên ngành trong trường đã thành lập các câu lạc bộ học thuật để cho sinh viên có môi trường nghiên cứu. Các câu lạc bộ như Robot CĐT, CLB Điện tử truyền thông, Thực hành điều khiển - Practical Control Club (PCC), Điều khiển công nghiệp...

Các cuộc thi được tổ chức để sinh viên có cơ hội trình diễn sản phẩm nghiên cứu của mình đồng thời có cơ hội giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Có một số cuộc thi còn có sự tham gia của sinh viên các trường đại học, cao đẳng khác và sinh viên quốc tế như Nhật Bản. Thường niên, có các cuộc thi như: Battlebot do khoa Cơ khí tổ chức; Mini car racing do khoa Cơ khí động lực tổ chức, có sự tham gia của sinh viên các trường đại học, cao đẳng Việt Nam và sinh viên Nhật Bản tham gia; Solar Boat Challenge, Thiết kế hệ thống nhúng sử dụng vi điều khiển ARM, Đua xe Robot dò line, FunnyLed, Robotics do khoa Điện – Điện tử tổ chức; Ứng dụng năng lượng mặt trời do khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh tổ chức; Olympic Tin học Cao Thắng do khoa Công nghệ Thông tin tổ chức; Tài năng kế toán do bộ môn Kinh tế tổ chức...

- Các hoạt động hợp tác quốc tế:

Hoạt động hợp tác quốc tế tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng thông qua các dự án đã mang lại hiệu quả thiết thực, hướng tới sự phát triển bền vững trong trường: nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên; giảng viên tích cực hơn trong việc tham gia các hoạt động học thuật; tạo ra nhiều sân chơi dành cho sinh viên hơn... Chương trình đào tạo được xây dựng bài bản, có sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là Ban Cố vấn Công nghiệp. Đến nay, 5 chương trình đã được các tổ chức quốc tế công nhận, trong đó có 4 chương trình được công nhận bởi ABET – Hoa Kỳ và 1 chương trình được công nhận bởi tổ chức KOSEN – Nhật bản. Sinh viên tốt nghiệp có tác phong công nghiệp, được doanh nghiệp đánh giá cao. Thành quả này là nỗ lực của tập thể đội ngũ từ cán bộ lãnh đạo đến giảng viên nhà trường, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của các dự án hợp tác quốc tế.

Hợp tác với các tổ chức Hoa Kỳ

Dự án HEEAP - Higher Engineering Education Alliance Program (HEEAP) 2011-2018

Dự án thực hiện chuyển đổi và hiện đại hóa các trường đại học kỹ thuật và dạy nghề hàng đầu tại Việt Nam. Trường CĐT Cao Thắng là một trong tám trường đại học – cao đẳng hàng đầu của cả nước được tham gia dự án HEEAP. Trường tổng cộng có 78 giảng viên được tập huấn tại đại học ASU – Hoa Kỳ. Các giảng viên được tập huấn về các phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp đánh giá... với mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo. Sau khi được tập huấn tại trường đại học ASU - Mỹ, các nhóm giảng viên thực hiện dự án của nhóm thay đổi góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo đồng thời giúp đỡ các giảng viên khác chưa tham dự chương trình đào tạo thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng tư duy, sáng tạo. Bên cạnh hoạt động giảng dạy, các nhóm giảng viên HEEAP còn tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tổ chức trò chơi, các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ tiếng Anh, giúp sinh viên tự tin hơn trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ mà bên cạnh kiến thức, đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng mềm cần thiết khác.

Dự án VULII - Vocational and University Leadership and Innovation Institute, giai đoạn 2013-2017

Dự án Hợp tác Giáo dục cho các Trường kỹ thuật (VULII) được thiết kế nhằm đóng góp trực tiếp vào mục tiêu quốc gia của Việt Nam về nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đồng thời tăng cường năng lực của tổ chức và nhân sự để góp phần vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. VULII sử dụng biện pháp tiếp cận kết hợp – bao gồm sự tham gia của lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng từ hiệu trưởng tới cán bộ quản lý chương trình giảng dạy và giảng viên lâu năm, kết hợp đảm bảo chất lượng của đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp – nhằm thúc đẩy thay đổi có tính hệ thống giữa các trường đại học, cao đẳng. Dự án cung cấp hoạt động tập huấn và xây dựng năng lực sử dụng các mô hình quốc tế về lãnh đạo và đảm bảo chất lượng cần thiết để chuẩn bị cho thể hệ lực lượng lao động ngành kỹ thuật tiếp theo đáp ứng được các tiêu chuẩn toàn cầu.

Dự án BUILD-IT Building University-Industry Learning and Development Through Innovation and Technology –

Dự án Liên minh thúc đẩy hợp tác trường đại học doanh nghiệp thông qua đổi mới và công nghệ (BUILD-IT)

Mục tiêu cao nhất của Chính phủ Việt Nam là phát triển từ một quốc gia có thu nhập trung bình thấp trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030. Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu kinh tế ấn tượng, nhóm ngành công nghiệp sử dụng chủ yếu nguồn nhân lực lao động bậc thấp vẫn chiếm ưu thế. Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế dựa vào tri thức, Việt Nam cần đầu tư đào tạo nguồn nhân lực lao động có trình độ cao, đáp ứng được các yêu cầu công nghệ chuyên sâu của nền kinh tế toàn cầu ngày nay. Dự án Thúc Đẩy Hợp Tác Trường Đại Học – Doanh nghiệp thông qua Đổi Mới và Công Nghệ (BUILD-IT) của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) hợp tác với nhà trường, doanh nghiệp và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam để hiện đại hóa và đổi mới công nghệ và kỹ thuật ở bậc giáo dục đại học. Năm 2024, trường đã thực hiện kiểm định thành công 4 chương trình công nghệ kỹ thuật: Cơ khí, Điện – Điện tử, Nhiệt lạnh, Ô tô.

- **Dự án ITSI – International Technology Security & Innovation**

Quỹ An ninh và Đổi mới Công nghệ Quốc tế (ITSI) do Cục Kinh tế và Kinh doanh của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ do Đại học bang Arizona (ASU) thực hiện. Sáng kiến mới này sẽ thúc đẩy năng lực lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói (ATP) tại các quốc gia đối tác của ở châu Mỹ và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trường CDKT Cao Thắng sẽ có 6 giảng viên tham gia trong chương trình đào tạo về vi mạch bán dẫn. Đây là những giảng viên nguồn, sau khóa đào tạo, nhóm giảng viên sẽ phát triển chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Vi mạch và bán dẫn và đưa vào tuyển sinh vào năm 2026.

- **Dự án STIC** - được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, được thực hiện bởi ĐH Arizona State University, để tăng cường quan hệ hợp tác về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới Sáng tạo giữa Hoa Kỳ và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Dự án được triển khai thực hiện từ tháng 9/2022 tới tháng 9/2026. Dự án có 3 hoạt động chính: (1) Tổ chức chuyến tham quan học tập về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo hàng năm tại Washington DC. Hoạt động này dành riêng cho những nhà hoạch định chính sách của từng quốc gia trong khu vực. (2) Nền tảng học tập trực tuyến: Gồm hàng trăm khóa học từ Hoa Kỳ trên nền tảng Coursera. Hoạt động này mở rộng cho mọi đối tượng tới từ các nước ASEAN và Timor Leste. (3) Hội nghị thường niên: Hoạt động này được tổ

chức mỗi năm 1 lần cùng thời điểm và địa điểm tổ chức Hội nghị thượng đỉnh ASEAN. Trong hội nghị, dự án sẽ tổ chức 2 cuộc thi để cấp 4 quỹ khởi nghiệp và 4 quỹ nghiên cứu cho người học trên nền tảng trực tuyến. Mỗi quỹ trị giá 12,500 đô la Mỹ.

Về các khóa học trực tuyến, trường hiện có 92 lượt cán bộ giảng viên (68) và sinh viên (24) theo học các khoá về: công nghệ bán dẫn; vi điện tử; công nghệ thông tin; sáng tạo và khởi nghiệp; quản lý dự án; khoa học vật liệu; Công nghệ không gian và các ứng dụng; Năng lượng bền vững; và lĩnh vực về điện toán đám mây, máy học và an ninh mạng; trong đó có 17 người được cấp chứng nhận của STIC: bao gồm 14 giảng viên được cấp chứng nhận lĩnh vực bán dẫn; 01 giảng viên được cấp chứng nhận về khoa học vật liệu và 02 giảng viên được cấp chứng nhận về lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới.

- **Chương trình Quản lý Cao đẳng Cộng đồng** (Community College Administrator Program - CCAP) – do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ- mang đến các cơ hội học tập về các nguyên tắc cơ bản trong quản lý trường cao đẳng cộng đồng và các chương trình đổi mới đáp ứng nhu cầu lao động địa phương. Các buổi làm việc diễn ra tại Missoula College và năm trường cao đẳng cộng đồng và các trường cao đẳng khác, mỗi trường đều có những điểm mạnh và sự đa dạng riêng. Chương trình còn cung cấp các phiên thảo luận sâu sắc về các vấn đề chính trị, xã hội, và kinh tế hiện tại ở cả khu vực đô thị và nông thôn, từ đó tạo điều kiện cho các nhà quản lý giáo dục quốc tế xây dựng mạng lưới, nguồn lực và công cụ có ảnh hưởng lâu dài đến cộng đồng và hệ thống giáo dục. Chương trình cũng cung cấp bộ kỹ năng cần thiết cho các cán bộ chuyên môn đồng thời là các cán bộ làm công tác quản lý đại học, cao đẳng của Việt Nam chịu trách nhiệm về quy hoạch giáo dục. Trao đổi sâu với các đồng nghiệp Hoa Kỳ, các chuyến thực tế cũng như các cơ hội thảo luận về các thách thức, xu hướng và cách làm hiệu quả có thể áp dụng ở Việt Nam. Trường có 01 giảng viên tham gia chương trình này. ToT cho 60 cán bộ giảng viên trong trường.

Hợp tác với Nhật Bản:

- Dự án JICA mở rộng 2016 - 2018

Có 01 giảng viên tham gia khóa tập huấn dài hạn tại trường TOKUYAMA KOSEN.

5 giảng viên tham gia các khóa học ngắn hạn tại Nhật Bản năm 2016 và 2017.

Kết quả sau khi áp dụng mô hình Kosen:

Việc thực hiện 5S đi vào nề nếp, Nhà trường thực hiện kiểm tra việc thực hiện 5S hằng tháng.

- Xây dựng sổ tay an toàn dùng chung cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong toàn trường, tuy nhiên tài liệu này hiện nay vẫn còn một số hạn chế.
- Tạo trang Web để hỗ trợ tìm kiếm việc làm của sinh viên cũng như hỗ trợ các công ty đăng ký thông tin tuyển dụng. Giúp kết nối việc làm dành cho sinh viên

tốt hơn, Sinh viên dễ dàng tiếp cận các thông tin tuyển dụng từ doanh nghiệp.

- Giáo dục và định hướng nghề nghiệp được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chủ nhiệm hằng tuần. Sinh viên có sự chuẩn bị tốt hơn khi tốt nghiệp, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.
- Chương trình đào tạo được thiết kế để đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành, theo hướng đào tạo cơ bản chứ không đào tạo chuyên sâu. Chương trình đào tạo các ngành được thiết kế tập trung vào các kỹ năng cơ bản cần có.
- Thay đổi các môn đồ án môn học thành môn đồ án tổng hợp (PBL): giúp sinh viên tổng hợp tất cả các kiến thức đã học, được áp dụng từ khoá 2017.
- Áp dụng PDCA trong việc thực hiện các hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả của các hoạt động, tránh lặp lại các lỗi chưa phù hợp và sau từng giai đoạn sẽ đưa ra các biện pháp cải tiến.

Sự thay đổi của giáo viên và sinh viên sau khi mô hình KOSEN được áp dụng

- Giảng viên năng động hơn, chủ động tìm kiếm và áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực
- Giảng viên và sinh viên có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, văn hóa xếp hàng... được sinh viên thực hiện một cách tự giác.
- Giảng viên nhận thức được việc giáo dục ý thức, định hướng nghề nghiệp... là công việc của tất cả mọi người.
- Giảng viên chủ động hơn trong các hoạt động kết nối với doanh nghiệp, chủ động học tập ở doanh nghiệp và chủ động trong các hoạt động cải tiến: phương pháp giảng dạy, điều chỉnh chương trình, giáo trình...

- Dự án KOSEN: 2019 – 2027 (two phases)

Trường tập trung vào một chuyên ngành cụ thể: Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử. Để thực hiện kế hoạch này, KOSEN đã kết nối trường Ariake với trường CDKT Cao Thắng. Các giáo sư trường Ariake và giảng viên trường đã có những bước tìm hiểu về chương trình đào tạo của nhau để xây dựng chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử tại trường Cao Thắng đáp ứng các yêu cầu đặt ra của NIT.

Chương trình Cơ điện tử KOSEN đã được triển khai với mức độ phù hợp của chương trình với KOSEN Nhật bản là 87%. Hiện đã triển khai hai lớp với 174 sinh viên theo học. Thông qua sự hỗ trợ của KOSEN tìm kiếm doanh nghiệp Nhật Bản để tham quan, thực tập và giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Phối hợp với trường Ariake – Nhật bản trong việc dạy một số bài học chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên của Ariake.

Trường là thành viên nhóm công tác VKMP – Vietnam KOSEN Model Program do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp Việt nam phối hợp với Viện Công nghệ Quốc gia Nhật Bản thực hiện. Các Mục tiêu Cần đạt được (Achievement Goals) của VKMP do Ủy ban Mô hình KOSEN (KOSEN Model Council) lập ra, xây dựng và triển khai một hệ thống Chu trình PDCA để đánh giá (Check) và cải tiến (Action) đối với những kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục (Plan) và hoạt động giáo dục (Do) của các trường nhằm mục đích đảm bảo chất lượng giáo dục. Trường cũng đã thực hiện triển khai chu trình đánh giá PDCA cho ngành Cơ điện tử, và cũng đã đề ra hành động cần cải tiến cho chu kỳ đánh giá tiếp theo.

Hằng năm, thực hiện báo cáo nghiên cứu tốt nghiệp cho 2 nhóm sinh viên ngành Cơ điện tử theo hình thức trực tuyến có sự tham gia, đóng góp ý kiến của các giáo sư trường Ariake.

Phối hợp với các giáo sư Ariake và các giảng viên Cơ điện tử xây dựng thiết bị thí nghiệm thủy lực.

Tháng 5 năm 2023, ngành Cơ điện tử của trường chính thức được KOSEN công nhận chương trình đạt yêu cầu về chất lượng đào tạo.

Thực hiện các chương trình trao đổi sinh viên: 12 sinh viên Ariake đã tham gia cuộc thi minicar- racing được tổ chức tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng; 11 sinh viên đến từ trường ANAN KOSEN đã tham gia học tại các phòng thực hành của khoa Điện- điện tử, Cơ khí và Nhiệt lạnh.

Tháng 12 năm 2024, trường có 03 em sinh viên tham gia chương trình Sakura Science Exchange Program tại thành phố Yamaguchi – Nhật Bản.

Tổ chức ngày hội việc làm dành cho các doanh nghiệp Nhật Bản lần đầu tiên được tổ chức với sự hỗ trợ của dự án KOSEN năm 2023. Với sự tham gia của 38 doanh nghiệp lớn của Nhật Bản, trong đó có 35 doanh nghiệp Nhật Bản có văn phòng đại diện tại Việt nam và có ba doanh nghiệp tại Nhật Bản chưa có văn phòng đại diện tại Việt nam cũng tham gia ngày hội.

Hợp tác với Đài Loan:

Liên kết đào tạo liên thông bậc đại học với trường Đại học Khoa học và Công nghệ Nam Đài – Southern Taiwan University of Science and Technology- STUST. Có 12 sinh viên mới tốt nghiệp đã được chấp thuận hồ sơ học liên thông ngành Tự động hóa quốc tế tại trường này. Tuy nhiên, do các điều kiện về gia đình, chỉ có 7 em sinh viên tham gia theo học. Trong đó hiện nay đã có 5 em sinh viên quay trở về Việt nam làm việc cho các doanh nghiệp Đài Loan tại Việt nam, 2 em đang theo học ở bậc học cao hơn.

Trường đã ký hợp tác với dự án INTENSE của Đài Loan, theo đó, sinh viên tốt nghiệp sẽ được hỗ trợ kinh phí để học tiếng Trung và được đài thọ hoàn toàn chi phí ăn ở tại Đài Loan khi học liên thông. Sau khi tốt nghiệp, các em phải ở lại Đài Loan 2 năm để làm việc tại doanh nghiệp đã tài trợ học bổng cho sinh viên.

Hợp tác với Hàn Quốc:

Tháng 11 năm 2019, trường CĐKT Cao Thắng và trường đại học Jeonju đã ký thỏa thuận hợp tác, theo đó, hai bên hợp tác thực hiện chương trình đào tạo, qua đó cho phép các sinh viên của trường CĐKT Cao Thắng được tiếp tục theo học tại JJ trong các năm tiếp theo của các chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ Thông tin (IT), Điện và Điện tử ở trình độ Cử nhân.

Chương trình hợp tác 3+2: Sinh viên học tại trường CĐKT Cao Thắng trong vòng 3 năm (học toàn bộ chương trình của trường CĐKT Cao Thắng) ngoài ra học thêm bộ môn tiếng Hàn (đạt topik 3 trở lên). Sau đó tốt nghiệp và nhận bằng tốt nghiệp của

trường CĐKT Cao Thắng, chuyển tiếp sang JJ liên thông 2 năm học tại JJ nhận bằng tốt nghiệp cử nhân của JJU cấp.

Hợp tác với Đức: Dự án Hand in hand

Năm 2020, trường đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với phòng công nghiệp và thương mại Đức – AHK Việt nam – theo đó, trường hỗ trợ AHK Việt nam các hoạt động giới thiệu nguồn nhân lực cho dự án “Hand in Hand for International Talents”; AHK hỗ trợ làm cầu nối cho cựu sinh viên/sinh viên tiếp cận cơ hội làm việc và sinh sống tại Đức.

Dự án Văn phòng xanh

Được tài trợ bởi UNDP do Viện Công nghệ Châu á- AIT Việt nam thực hiện. Trường đã xây dựng kế hoạch hành động; xây dựng chính sách phát triển bền vững; Tập trung vào các mục tiêu: tiết giảm lượng tiêu thụ: điện (giảm 14%), nước (giảm 5%) và các phát thải khác, quan trọng nhất là mục tiêu thay đổi hành vi của nhân viên khối văn phòng trong việc thực hiện Văn phòng xanh.

Tháng 11 năm 2018, trường là một trong 11 Văn phòng trong cả nước đạt chứng nhận Văn phòng xanh.

Từ đó đến nay, các chính sách liên quan đến phát triển bền vững vẫn được tập thể cán bộ giảng viên tiếp tục duy trì thực hiện.

Hợp tác với các doanh nghiệp FDI

Trường đã ký rất nhiều các thỏa thuận tài trợ thiết bị với các doanh nghiệp có vốn nước ngoài tại Việt nam như: Công ty Toyota Việt nam, Công ty Makita – Nhật, công ty HanYoung – Hàn Quốc, Công ty Daikin Việt nam, Công ty Intel Việt nam, Công ty First Solar Việt nam, Công ty thang máy Schindler Việt nam, Công ty Kimberly Clark...

Theo đó, doanh nghiệp tài trợ trang thiết bị để phục vụ giảng dạy, cử cán bộ tham gia vào Ban cố vấn Công nghiệp để hỗ trợ trường trong việc điều chỉnh mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của sinh viên, góp ý về đầu tư mua sắm trang thiết bị vật tư; tiếp nhận sinh viên tham quan, thực tập tại công ty...

Trường cũng sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc: đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên; chọn lựa sinh viên phù hợp với mong muốn của các doanh nghiệp...

- Chương trình đào tạo chuyên gia khuôn mẫu Việt Nam

Chương trình do Cục Công nghiệp – Bộ Công thương đã phối hợp cùng Samsung Việt Nam tổ chức. Trường CĐKT Cao Thắng có 07 giảng viên được tham gia theo học.

Chương trình đào tạo chuyên gia khuôn mẫu với nhiều nội dung đa dạng như: Hoạt động sáng tạo tổng hợp (thiết kế và sản xuất khuôn mẫu), trong đó tập trung vào đào tạo ba lĩnh vực (khuôn ép nhựa, khuôn đột dập và quy trình xử lý chính xác). Ngoài ra, khóa học còn đào tạo kỹ thuật viên về quản lý hệ thống, quản lý nguồn thiết kế và quản lý tiêu chuẩn; thực hành trực tiếp trong các công đoạn thiết kế, CNC/EDM, cắt và cuộn dây điện cực; Thực hành lắp ráp khuôn, thử nghiệm, kiểm tra và sửa đổi...

Sau khi tham gia khóa tập huấn, các giảng viên đã áp dụng vào đào tạo các lớp CAD-CAM, lớp CNC các lớp lập trình gia công, hướng dẫn sinh viên thiết kế, chế tạo khuôn qua môn Đồ Án Tốt Nghiệp.

2.3 Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo:

Trang bị cho các phòng thực tập - thí nghiệm phải đáp ứng cho việc nghiên cứu và học tập của giảng viên; thực tập – thực hành của sinh viên. Lãnh đạo Nhà trường luôn có kế hoạch trung hạn, dài hạn để trang bị được phòng thực tập hiện đại, đồng bộ trong đào tạo và phải đúng quy định tài chính Nhà nước như: phòng thực tập tiện CNC, thực tập điện ô tô, thực tập lạnh công nghiệp, lab đa phương tiện (multimedia lab) cho ngành tự động – điện tử và điện tử truyền thông, thực tập điều khiển lập trình Siemens S7-1200, phòng thí nghiệm vật lý, phòng thực tập điều khiển quá trình, thực tập vi điều khiển, máy vi tính, máy chiếu, các loại sách giáo khoa, tài liệu báo chí, tạp chí thư viện...

Cụ thể, kinh phí mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ giảng dạy và học tập giai đoạn 2020-2024:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Nội dung/Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Mua sắm trang thiết bị đào tạo	8.352	8.325	17.860	2.218	11.985

2.4 Các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác

Trên cơ sở Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Cơ quan cấp trên, Bộ Công Thương, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Nhà trường đã triển khai, hướng dẫn cụ thể việc tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua như: Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Tập thể lao động tiên tiến; hướng dẫn quy trình đăng ký thi đua; kiểm tra, xét đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua. Các chỉ tiêu xếp loại đối với các đơn vị trong toàn Trường.

Kết quả thi đua từ năm 2020 đến nay:

Ngoài ra, Trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể đặc biệt với Công đoàn,

Năm	Danh hiệu	Tập thể Lao động xuất sắc	Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương	Bảng khen Bộ Công Thương	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Lao động tiên tiến
2020		02	04	04	30	252
2021		03	06	06	30	274
2022		03	03	05	41	292
2023		02	03	06	50	285
2024		02	04	09	54	282
2025		02	(đang xét)	(đang xét)	55	

Đoàn thanh niên để triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động như: “Học

tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Đồng thời, Trường đã xây dựng kế hoạch thi đua của năm học gắn với việc thực hiện nhiệm vụ như: “Thi đua dạy tốt, học tốt” nhằm mục đích đẩy mạnh dạy tốt trong giảng viên và học tốt rèn luyện tốt trong học sinh sinh viên, cán bộ công nhân viên làm việc đạt hiệu quả nâng cao công tác quản lý đào tạo. Hội giảng cấp trường được tổ chức hàng năm tại thời điểm sau hội giảng cấp Khoa, Bộ môn. Hội giảng chú ý đến phương pháp giảng dạy tích cực hoạt động học tập của người học và tăng hàm lượng thuật ngữ kỹ thuật tiếng Anh trong bài giảng; tăng những tiết giảng học phần công nghệ kỹ thuật bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Tổng kết hội giảng từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

TT	Hội giảng cấp trường	Giai đoạn 2021 - 2025				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Tổng 4 năm
1	Giáo viên tham gia	26	21	19	24	90
2	Giáo viên dạy giỏi	7	15	16	17	55

Phong trào thi đua “nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ” tiếp tục mang lại hiệu quả cao: đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mô hình học cụ được đưa vào ứng dụng trong công tác giảng dạy, đề tài khoa học cấp Bộ và đề tài cấp thành phố. Ngoài ra, còn có nhiều mô hình khoa học tham dự giải thưởng EUREKA, Tổ chức chương trình "Thiết Kế Sáng Tạo" dành cho Doanh Nhân Trẻ Việt Nam dành cho Sinh viên đang theo học các ngành khoa học và kỹ thuật được tài trợ bởi Tập đoàn NATIONAL INSTRUMENTS được các bạn HSSV nhiệt tình tham gia, hăng say nghiên cứu phát huy sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết, đam mê nghiên cứu của mình.

Tổng hợp Phong trào thi đua “nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ” từ năm 2020 đến 2024

Đề tài	Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Đề tài /dự án cấp Bộ/ Thành Phố		0	0	0	0	1
Đề tài học cụ mô hình cấp trường		0	153	126	96	-
Báo cáo khoa học cấp Trường		208	214	217	215	-

Nhà trường, thông qua Công đoàn trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động CB-GV-VC hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích cao trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phát động trong toàn thể CB-GV-VC biên soạn chỉnh sửa giáo trình nội bộ, đề cương bài giảng, biên soạn và ban hành hệ thống các văn bản nghiệp vụ để nâng cao chất lượng đào tạo.

2.5 Công tác chăm lo đời sống cán bộ, viên chức:

Nhà trường đã phối hợp tốt với Công đoàn tập trung chăm lo đời sống, tinh thần, vật chất cho đội ngũ cán bộ, viên chức (đúng như quy chế chi tiêu nội bộ của Hội nghị CB-VC hàng năm của trường). Cụ thể, bình quân thu nhập là: năm 2020: 15.285.227 đ/người/tháng đến năm 2024 là: 21.286.336 đ/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2020-2024.

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Thu nhập bình quân	183,4	201,9	206,5	228,7	255,4

Hàng năm, nhằm động viên tinh thần làm việc đạt thành tích trong giảng dạy và công tác, Công đoàn trường đã tổ chức tham quan du lịch, giao lưu học hỏi trong nước và nước ngoài cho cán bộ công nhân viên đạt tiêu chuẩn xuất sắc.

Công tác y tế:

Nhằm đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CB-VC và HSSV, hàng năm nhà trường thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, phát thuốc, sơ cấp cứu cho CB-VC và HSSV.

Công tác khám sức khỏe định kỳ cho CB-VC được thực hiện hàng năm. Ngoài ra, CB-VC trên 50 tuổi được nhà trường hỗ trợ khám chỉ định xét nghiệm tầm soát các bệnh tiểu đường, tim mạch, ung thư. Nhà trường động viên 100% giảng viên kiểm tra phổi định kỳ. Đối với nữ CB-VC, nhà trường hỗ trợ khám phụ khoa định hàng năm.

Bên cạnh công tác mang tính chất định kỳ, bộ phận y tế còn tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề với nữ sinh viên về vấn đề sức khỏe và sinh sản; tuyên truyền cho CB-VC và HSSV trong việc phòng, chống các dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết.

3. Ngành, Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng đào tạo 19 ngành, nghề, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ngề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh theo 19/2021 GCNĐKHD-TCGDNN
1	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	6510303	Cao đẳng	500

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ngề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh theo 19/2021 GCNĐKHD-TCGDNN
2	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	6510312	Cao đẳng	150
3	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	6510201	Cao đẳng	360
4	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6510202	Cao đẳng	360
5	Công nghệ Thông tin	6480201	Cao đẳng	250
6	Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	6510211	Cao đẳng	190
7	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	6510304	Cao đẳng	150
8	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	6510305	Cao đẳng	150
9	Kế toán doanh nghiệp	6340302	Cao đẳng	90
10	Cắt gọt kim loại	6520121	Cao đẳng	150
11	Nguội sửa chữa máy công cụ	6520126	Cao đẳng	100
12	Hàn	6520123	Cao đẳng	50
13	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	Cao đẳng	150
14	Công nghệ ô tô	6510216	Cao đẳng	270
15	Điện công nghiệp	6520227	Cao đẳng	310
16	Điện tử công nghiệp	6520225	Cao đẳng	180
17	Quản trị mạng máy tính	6480209	Cao đẳng	150
18	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	Cao đẳng	90

Quy mô đào tạo của trường trong các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026, như sau

TT	Trình độ đào tạo các ngành, nghề	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	TỔNG CỘNG	13.787	13.825	12.582
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	496	929	1429
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	195	363	530
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	747	1079	1626
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	582	1134	1726
5	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	189	367	608
6	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa	228	364	545
7	Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông	215	313	475
8	Công nghệ thông tin	422	659	978
9	Kế toán doanh nghiệp	90	144	223
10	Cắt gọt kim loại	368	395	412
11	Nguội sửa chữa máy công cụ	371	317	258
12	Công nghệ ô tô	735	857	821
13	KT máy lạnh và điều hòa không khí	394	496	545
14	Hàn	117	112	95
15	Điện công nghiệp	1000	989	957
16	Điện tử công nghiệp	376	466	457
17	Quản trị mạng máy tính	482	519	388
18	KT sửa chữa, lắp ráp máy tính	344	348	315

4. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

- Về cơ sở vật chất:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng có một cơ sở duy nhất tọa lạc tại địa chỉ 65 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, khuôn viên Trường rộng trên 10.075 m², bốn mặt tiếp giáp với các đường Huỳnh Thúc Kháng, Pasteur, Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Hàm Nghi.

Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo là 38.000 m², trong đó có các khu vực phòng học lý thuyết, phòng thực hành, xưởng thực tập, phòng thí nghiệm, khu thể thao, khu căn tin, khu tự học, sân trường, khu để xe, thư viện. Phần cơ sở vật chất phục vụ công tác hành chính gồm các văn phòng Khoa, khu Hiệu bộ gồm hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng nghỉ giảng viên, phòng làm việc của phòng ban, phòng làm việc của Giám hiệu.

Trường có một ký túc xá tọa lạc tại số 931-937, đường Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, cách trường khoảng 4km với tổng diện tích sàn là 5000 m². Do nhà ở ký túc xá đã xuống cấp và thực hiện theo các khuyến cáo của cơ quan chức năng. Từ năm 2020, nhà trường đã phối hợp với ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ nơi ở cho sinh viên. Hiện nay, không còn sinh viên ở ký túc xá, tòa nhà ký túc xá đã chính thức dừng phục vụ chỗ ở cho sinh viên.

- *Thư viện:*

Với chức năng là một bộ phận phục vụ hoạt động đào tạo của nhà trường, nguồn lực thông tin của thư viện đóng một vai trò then chốt trong hoạt động học tập và nghiên cứu của tập thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, học sinh trong toàn trường. Nguồn lực thông tin trong thư viện bao gồm tài liệu in truyền thống, sách điện tử, tài liệu điện tử được chia sẻ trên mạng internet. Việc xây dựng chiến lược bổ sung tài liệu thư viện đóng một vai trò then chốt trong quá trình hoạt động của Thư viện.

Thư viện phục vụ theo hình thức kho mở. Kho được phân theo loại hình tài liệu: kho báo, kho tạp chí, kho sách tổng hợp, kho thuyết minh, kho đồ án, kho tài liệu tra cứu,... Việc quản lý thông qua phần mềm The Library information system version 7.0; Hệ thống tra cứu tài liệu bằng phục lục trực tuyến, có bản hướng dẫn cụ thể về khung phân loại DDC, bảng hướng dẫn truy cập vào cổng thông tin thư viện, mỗi kệ sách trong thư viện đều có bản chỉ dẫn tìm tài liệu theo môn loại.

Về nguồn lực thông tin, thư viện có đủ loại hình sách, báo, tạp chí, CD-ROM, nguồn tin điện tử, luận văn, luận án,... đáp ứng được chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học cho các ngành, nghề đào tạo trong trường. Theo số liệu thống kê số đầu sách, bản sách và tài liệu điện tử đến hết năm 2024 thư viện có hơn 60.000 tài liệu.

Nguồn tài liệu được bổ sung hàng năm chủ yếu có nội dung về Khoa học kỹ thuật chiếm đến 80% như: cơ khí, điện, điện lạnh, công nghệ thông tin, công nghệ ô tô, công nghệ tự động.... Bên cạnh đó, tài liệu lưu hành nội bộ (tài liệu nội sinh) đáp ứng đến 90% nhu cầu của học sinh sinh viên trong trường.

Với diện tích 2.500 m², Thư viện phục vụ liên tục từ 6h30 đến 19h30 các ngày trong tuần. Thư viện đảm bảo phục vụ tốt với nhu cầu nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên trong trường.

Công tác thư viện luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Từ đó, thư viện luôn cải tiến và cập nhật thông tin đáp ứng yêu cầu của bạn đọc và nghiên cứu trong và ngoài trường.

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và thư viện, từ năm 2023 đến nay, như sau:

TT	Tên công trình	2023	2024	2025
----	----------------	------	------	------

		SL	Diện tích xây dựng (m ²)	SL	Diện tích xây dựng (m ²)	SL	Diện tích xây dựng (m ²)
I	Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ	26	900	26	900	26	900
II	Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.		20.280		20.280		20.200
1	Phòng hội trường	1	700	1	700	1	700
2	Phòng hội thảo	1	100	1	100	1	100
3	Phòng Truyền thống	1	200	1	200	1	200
4	Phòng nghỉ giảng viên	3	240	4	280	3	200
5	Phòng tự học của sinh viên	2	400	2	400	2	400
6	Thư viện	4	2.500	4	2.500	4	2.500
7	Ký túc xá	1	5.500	1	5.500	1	5.500
8	Văn phòng Đoàn, Phòng sinh hoạt Câu lạc bộ sinh viên	3	200	3	200	3	200
9	Sân, phòng tập thể thao	2	4.500	2	4.500	2	4.500
10	Nhà để xe	4	5.000	4	5.000	4	5.000
11	Căn tin Trường	1	400	1	400	1	400
12	Phòng giáo trình, photo, văn phòng phẩm	1	100	1	100	1	100
13	Khu vực sảnh chung	2	400	2	400	2	400
14	Khu vệ sinh, hành lang, cầu thang		1600		1600		1600
15	Kho chứa phục vụ bảo trì, bảo dưỡng	4	400	4	400	4	400

III	Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng học ngoại ngữ; xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm		20.080		20.080		20.160
1	Phòng học lý thuyết	80	9.396	76	8.838	70	8.000
2	Phòng, xưởng thực hành, thực tập	76	10.604	80	11.162	86	12.000
3	Phòng thí nghiệm	1	80	1	80	2	160
	TỔNG		41.260		41.260		41.260

- Về tài chính:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên. Với các nguồn kinh phí được giao và các nguồn kinh khác, Trường đã thực hiện quản lý việc chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước.

Hiện nay, Trường đã và đang khai thác hiệu quả các nguồn thu từ hoạt động đào tạo các bậc Cao đẳng các ngành, nghề và các trung tâm đào tạo trong trường cùng các hoạt động hợp tác doanh nghiệp và quốc tế. Trường luôn chú trọng rà soát, điều chỉnh các chính sách tài chính phù hợp với từng giai đoạn phát triển, có chính sách ưu tiên kinh phí cho các hoạt động phục vụ trực tiếp đào tạo, chủ động trong việc phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, có kế hoạch và quy định cụ thể cho việc sử dụng nguồn kinh phí tái đầu tư phát triển, phân bổ kinh phí có trọng tâm phục vụ cho chiến lược ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục.

Nguồn thu nhà Trường trong 3 năm: 2022, 2023, 2024 và dự kiến năm 2025, cụ thể như sau:

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

TT	Năm	Các nguồn thu của trường			Tổng cộng
		Ngân sách	Học phí	Khác	
1	2022	4.500	140.545	32.097	177.142
2	2023	0	151.866	41.629	193.495
3	2024	0	152.384	41.471	193.855
4	Dự toán 2025	0	155.000	40.000	195.000

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CĐ KT CAO THẮNG

1. Tổng quan chung

1. Tổng quan chung

1.1 Căn cứ tự đánh giá

Công tác tự đánh giá của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng được thực hiện trên cơ sở các văn bản sau:

- Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường.
- Kế hoạch số 329/KH-CĐKTCT-ĐT ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng năm 2025.

1.2 Mục đích tự đánh giá

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng thực hiện tự đánh giá cấp trường nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sinh viên và xã hội về chất lượng của chương trình đào tạo của nhà trường.

Thông qua hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng đánh giá lại một cách nghiêm túc, toàn diện năng lực của cơ sở GDNN. Xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng nên kế hoạch hành động sát với thực lực của trường, để đầu tư nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị sát với nhu cầu và nhiệm vụ đào tạo của trường.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, qua đó huy động toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số tự đánh giá chất lượng GDNN của trường.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

1.3 Yêu cầu tự đánh giá

Công tác tự đánh giá được thực hiện theo các yêu cầu: minh bạch, khách quan và trung thực, nhằm cải tiến chất lượng đào tạo và nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao.

Báo cáo trình bày bám theo nội hàm từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường.

Đảm bảo đầy đủ nội dung cần đánh giá, đúng thời gian theo kế hoạch.

1.4 Phương pháp tự đánh giá

Trường thực hiện các phương pháp sau đây khi tiến hành công tác tự đánh giá:

- Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.
- Thu thập thông tin, minh chứng và đánh giá các hoạt động của Nhà trường theo nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn.
- Khảo sát thực tế, thảo luận, phỏng vấn, lấy ý kiến từ các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học, cựu HSSV và người sử dụng lao động.

1.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

Trường thực hiện công tác tự đánh giá theo kế hoạch được đính kèm trong Phụ lục 2, cụ thể như sau:

- Xác định mục đích, phạm vi, quy trình tự đánh giá chất lượng theo Thông tư số 28/2017/TT-BLDTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Tập huấn về tầm quan trọng của kiểm định CTĐT.
- Thu thập thông tin, minh chứng.
- Xử lý phân tích các thông tin, minh chứng thu thập được.
- Đánh giá mức độ đơn vị, trường đã đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá.
- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá trường.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng của trường.
- Làm việc với chuyên gia để đăng ký tự đánh giá.
- Làm việc với chuyên gia để hoàn thiện kế hoạch.
- Hợp Hội đồng tự đánh giá cấp trường, cấp khoa.
- Đăng ký đánh giá ngoài.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100	ĐẠT
	Tổng điểm	100	94/100=94%
1	Tiêu chí 1: Sức mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	10	10/10=100%
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: <i>Sức mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.</i>	02	02
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: <i>Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sức mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.</i>	02	02
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: <i>Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.</i>	02	02
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: <i>Hàng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.</i>	02	02
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: <i>Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sức mạng, mục tiêu của trường.</i>	02	02
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	16	16/16=100%
2.1	Tiêu chuẩn 2.1: <i>Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.</i>	02	02
2.2	Tiêu chuẩn 2.2: <i>Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.</i>	02	02
2.3	Tiêu chuẩn 2.3: <i>Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức,</i>	02	02

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	<i>phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.</i>		
2.4	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.	02	02
2.5	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	02	02
2.6	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).	02	02
2.7	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	02	02
2.8	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.	02	02 điểm
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	14	12/14=85.7%
3.1	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.	02	02
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	02	02
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	02	0 điểm

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	02	02
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	02	02
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	02	02
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	02	02 điểm
4	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình	14	14/12=85.7%
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	02	02
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	02	02
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	02	02
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	02	02
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản	02	02

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	<i>lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.</i>		
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	02	00
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	02	02
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	16	14/16=87.5%
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	02	02
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	02	00
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	02	02
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	02	02
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.	02	02
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	02	02

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.	02	02
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	02	02
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	08	08/08=100%
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	02	02
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.	02	02
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.	02	02
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	02	02
7	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	10	10/10=100%
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.	02	02
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	02	02

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	02	02
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.	02	02
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.	02	02
8	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng	12	12/12=100%
8.1	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	02	02
8.2	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	02	02
8.3	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	02	02
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	02	02
8.5	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải	02	02

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	<i>thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).</i>		
8.6	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	02	02